ĐỀ XUẤT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NHẰM LÀM TĂNG HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY PHẦN NGHE TOEIC Ở HP1 & 2

ThS. Nguyễn Thị Hạnh

Kỳ thi TOEIC (Test of English for International Communication - Bài kiểm tra Anh ngữ trong Giao Tiếp Quốc Tế) nhằm đánh giá sự lưu loát về tiếng Anh của những người không phải người bản xứ làm trong các văn phòng, trụ sở quốc tế. Các công ty, cơ quan chính phủ, và viện giáo dục dựa vào những kết quả của kỳ thi TOEIC để đánh giá những kỹ năng Anh ngữ của những nhân viên hiện tại và tương lai.

Tại trường Đại học Kinh tế, điểm thi TOEIC được sử dụng làm chuẩn đầu ra cho sinh viên (SV) hệ chính qui của trường và làm điều kiện miễn thi ngoại ngữ cho SV dự thi kỳ thi tuyển sinh cao học đầu vào.

Bài thi TOEIC gồm có 200 câu hỏi, được chia làm hai phần: phần nghe và phần đọc.

Phần nghe**:** Phần này gồm có 100 câu hỏi được chia ra thành những phần sau đây:

Phần 1: Câu hỏi hình ảnh (10 câu)

Phần 2: Câu hỏi-trả lời (30 câu)

Phần 3: Bài hội thoại ngắn (30 câu - 10 hội thoại - mỗi hội thoại có 3 câu hỏi đi kèm)

Phần 4: Cuộc nói chuyện ngắn (30 câu - 10 cuộc nói chuyện ngắn - mỗi cuộc nói chuyện có 3 câu hỏi đi kèm)

SV của trường Đại học Kinh tế ở học phần 1 và 2 được học phần 2 của bài thi nghe TOEIC (câu hỏi – trả lời). Mỗi câu trong phần thi nghe này được thiết kế như sau: 1 câu hỏi / câu nói (a stimulus) và 3 câu trả lời (possible responses). Phần bài thi này có thể được xem là quan trọng trong việc nâng điểm số bài thi nghe TOEIC cho SV vì lúc này khả năng tập trung của SV còn cao. Nếu GV hướng dẫn để SV nắm được một số kỹ thuật của loại hình bài thi này thì điểm số bài thi nghe càng được nâng lên. Trong phạm vi bài viết này tôi muốn đưa ra ***một số hoạt động nhằm làm tăng hiệu quả giảng dạy phần nghe TOEIC ở HP1 & 2*** trong đó chú trọng lựa chọn các hoạt động giảng dạy cho các chủ điểm sau: (1) từ đa nghĩa, (2) từ để hỏi, và (3) từ có cách phát âm tương tự nhau vì đây là những phần được kiểm tra nhiều nhất trong bài thi nghe TOEIC phần 2.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT

1.Từ đa nghĩa (Words with multiple meanings)

Bài thi nghe TOEIC phần 2 có rất nhiều từ đa nghĩa nhằm "bẫy" người nghe. Ta có thể thấy rất nhiều câu nghe có chứa từ đa nghĩa trong Practice Book HP1 va HP2. (xem phụ lục 1)

GV có thể tổ chức các hoạt động giảng dạy sau đây nhằm tăng hiệu quả cho phần bài thi này.

1.1. Trò chơi

Theo Deirdre Howard – Williams và Cynthia Herd (Word Games with English, 1994), trò chơi là một phương pháp cực kỳ hữu hiệu để thúc đẩy học sinh trong giờ học. GV có thể sưu tầm một số trò chơi như: *chiếc nón kỳ diệu, chung sức, bingo, ai là triệu phú, trò chơi ô số, đấu trường 100, trúc xanh* … Để giúp SV nắm vững các từ đa nghĩa thường xuất hiện trong bài thi nghe TOEIC phần 2 tôi đã thiết kế trò chơi ô số. (xem phụ lục 2)

1.2. Bài tập

GV có thể vào các trang web như http://www.tv411.org/vocabulary/dictionary-thesaurus/words-multiple-meanings/activity/3/1 hoặc http://freelanguagestuff.com/multiple-meaning-words/ hoặc http://www.education.com/worksheet/article/multiple-meanings-which-definition/ hoặc http://www.quia.com/cb/6344.html để tìm một số bài tập và thiết kế lại bài

tập cho phù hợp với trình độ của SV mình. Tôi cũng xin giới thiệu 3 bài tập tôi đã làm cho SV lớp mình. (xem phụ lục 3)

2. Từ để hỏi (Question words)

Trong bài thi nghe TOEIC phần 2 phần câu hỏi / câu nói (stimulus) thường có các dạng sau:
* Câu hỏi thông tin có từ để hỏi (question word) như what, where, when, how, who, why, how many …
* Hỏi ở dạng có / không (Yes / No question): Do, Does, Is, ….
* Câu hỏi lựa chọn "or"
* Câu hỏi đuôi (tag question)
* Câu yêu cầu; câu đề nghị: Can you ..?; Shall I …?

Ta có thể thấy rất nhiều câu nghe có chứa từ để hỏi trong Practice Book HP1 va HP2. (xem phụ lục 4)
GV có thể tổ chức các hoạt động giảng dạy sau đây nhằm tăng hiệu quả cho phần bài thi này.

2.1. Hoạt động

Theo hai tác giả Nguyễn Thị Diệu Chi và Nguyễn Thị Hạnh trong đề tài "*Business Games*" (2010, phần mở đầu) cho rằng cần nên có các hoạt động vui chơi trong lớp học ngoại ngữ vì ba (trong bốn) lý do; *(i) làm thay đổi bầu không khí căng thẳng của lớp học, (ii) tạo hứng thú cho người học lẫn người dạy, (iii) ôn lại số lượng từ vựng hay chủ điểm ngữ pháp vừa được học một cách sinh động vui tươi thay cho các hoạt động rèn luyện rập khuôn và cứng nhắc thường gây nhàm chán.*

2.1.1 Làm việc theo cặp / nhóm

DOMINO 1: cách tiến hành hoạt động này như sau:
GV viết câu hỏi ở một mặt của tờ phiếu và câu trả lời ở mặt còn lại. Sau đó cho SV cho theo nhóm (3 hoặc 4 SV). SV 1 đọc câu hỏi; SV 2, SV 3 tìm câu trả lời thích hợp trên tờ phiếu của mình. Dưới đây là một mẫu trong tờ phiếu của hoạt động DOMINO 1.

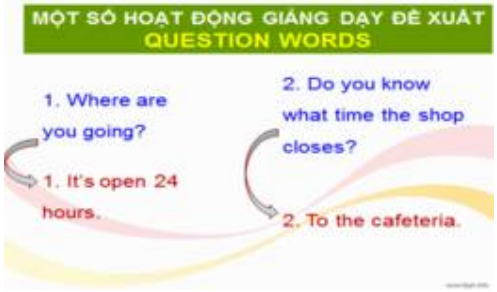

DOMINO 2: cách tiến hành hoạt động này như sau:
GV tổ chức cho SV làm việc theo cặp. SV 1 viết bộ câu hỏi bất kỳ (8-10 câu hỏi); SV 2 viết câu trả lời bất kỳ (8-10 câu trả lời). Sau đó SV sử dụng bộ câu hỏi và câu trả lời như những con cờ DOMINO và chơi như phần DOMINO 1 bên trên.

2.1.2. Bài tập

GV cho SV một số câu hỏi và 1 câu trả lời đúng, sau đó yêu cầu SV viết thêm 2 câu trả lời sai mới có chứa yếu tố gây nhiễu. (xem phụ lục 5)
Ví dụ: GV có thể cung cấp cho SV các câu hỏi và trả lời sau:
WHERE
Q: Where can I get the bus for the downtown area?
A: At gate 3
B: ??

C: ??
GV tổ chức cho SV làm theo nhóm (8-10 SV). Các SV lần lượt đọc lớn câu hỏi và 3 lựa chọn của mình và yêu các SV khác chọn đáp án đúng. SV nào chọn được nhiều câu đúng nhất hoặc SV nào viết được những câu trả lời gây nhiễu hay nhất sẽ được khen thưởng.

2.1.3. Hoạt động giờ ra về

Tôi thường hay áp dụng hoạt động này vào lớp học của mình trong giờ ra về. Thường lúc này SV đều mong muốn ra về thật nhanh, do vậy động cơ của SV khi tham gia vào hoạt động này rất cao. GV tổ chức cho lớp đứng thành hai hàng. Hai SV sẽ lần lượt thi đấu với nhau. GV đưa ra câu hỏi và SV nào có câu trả lời nhanh hơn, chính xác hơn sẽ được ra về trước, SV còn lại sẽ phải di chuyển xuống cuối hàng để chờ thi với SV khác.

2.2. Trò chơi

Giống như đã trình bày ở phần từ đa nghĩa, GV có thể sưu tầm một số trò chơi nhằm giúp SV tìm ra câu trả lời cho phần câu hỏi thường xuất hiện trong bài thi nghe TOEIC phần 2. Trong phần này tôi đã thiết kế trò chơi chiếc nón kỳ diệu. (xem phụ lục 6)

3. Từ có cách phát âm tương tự nhau (words with similar sounds)

Đa số câu nghe của bài thi TOEIC phần 2 đều rơi vào dạng này. Câu trả lời sai là dạng câu <u>nhắc lại từ</u> đã dùng trong câu hỏi hoặc <u>từ có tương tự âm</u> (similar sounds). Ngoài ra, GV cần lưu ý cho SV cẩn thận với những lựa chọn cung cấp thông tin 'sai lệch', không liên quan đến nội dung câu hỏi.
Ví dụ 1: Q.3 - Unit 11 HP2
3. Do they have a toll <u>free</u> <u>phone</u> <u>number</u>?
A. Yes, it is posted in the office.
B. The <u>phone</u> is <u>free</u>.
C. I need the number.
Answer: A
Ví dụ 2: Q.6 - Unit 9 HP2
6. <u>What time</u> will the meeting be out?
A. <u>It's at the hotel</u>.
B. About 4: 30
C. We won't be there on <u>time</u>.
Answer: B
Trong phần này GV cho SV đọc một số câu hỏi và trả lời, sau đó yêu cầu SV tìm ra 'bẫy' (những từ có âm tương tự hoặc những lựa chọn cung cấp thông tin 'sai lệch', không liên quan đến nội dung câu hỏi) của các câu trả lời. (xem phụ lục 7)

KẾT LUẬN

Để giúp SV đạt được điểm số cao trong bài thi nghe TOEIC, GV ngoài việc chỉ rõ các điều SV cần làm như nỗ lực luyện tập nghe thường xuyên, nâng cao vốn từ vựng của mình, chú trọng việc phát âm từ cho đúng, …, GV còn có thể giúp SV nắm vững kỹ thuật và nội dung bài thi thông qua các hoạt động giảng dạy như trò chơi, bài tập, hoạt động theo cặp / nhóm như được trình bày trong bài viết này. Dù có cố gắng suy nghĩ để đưa ra một số hoạt động nhằm làm tăng hiệu quả giảng dạy phần nghe TOEIC ở HP1 & 2, nhưng do chỉ dựa trên quan điểm và kinh nghiệm riêng của mình và cách làm trên chỉ là cách tôi áp dụng thành công ở lớp của mình, chứ chưa phải là cách làm tốt nhất vì tôi cho rằng có rất nhiều giảng viên đã sáng tạo ra những cách làm riêng, đặc thù và có thể rất/chỉ phù hợp cho lớp của riêng mình.

Tài liệu tham khảo

- http://www.quia.com/cb/6344.html
- http://www.mshoatoeic.com/phuong-phap-va-meo-luyen-nghe-toeic-dat-diem-cao-nd461756
- Nguyễn Thị Diệu Chi và Nguyễn Thị Hạnh (2010) *Supplementary Material Adapted To Market Leader – Elementary* Mã Số: Cs – 2010 – 12.
- Williams, H. D & Herd, C. (1994). *Word Games with English – Teacher's Resource Book 1*. UK: Oxford.

PHỤ LỤC 1

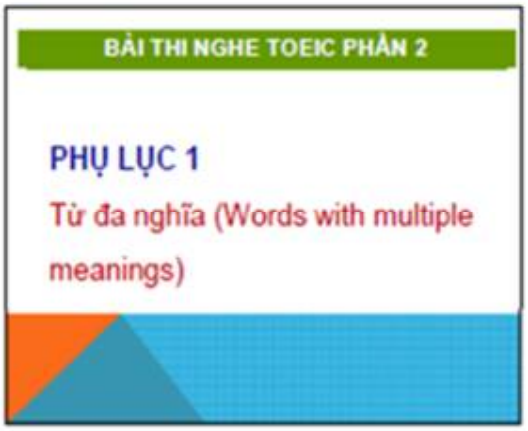
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
PHỤ LỤC 1
Từ đa nghĩa (Words with multiple meanings)

BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.7 – Unit 6 HP1
7. They have these items in stock, don't they?
A. They should. I saw them yesterday.
B. I don't think they buy stocks.
C. Which section did you look in?

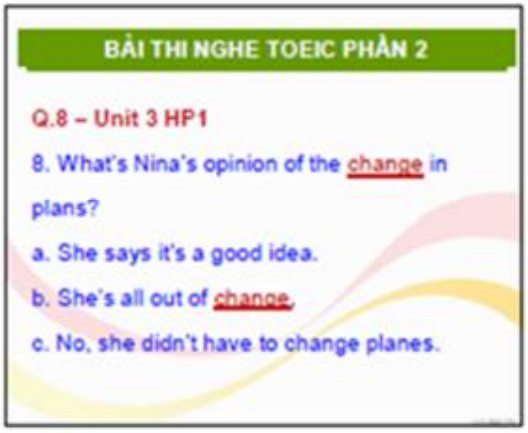
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.8 – Unit 3 HP1
8. What's Nina's opinion of the change in plans?
a. She says it's a good idea.
b. She's all out of change.
c. No, she didn't have to change planes.

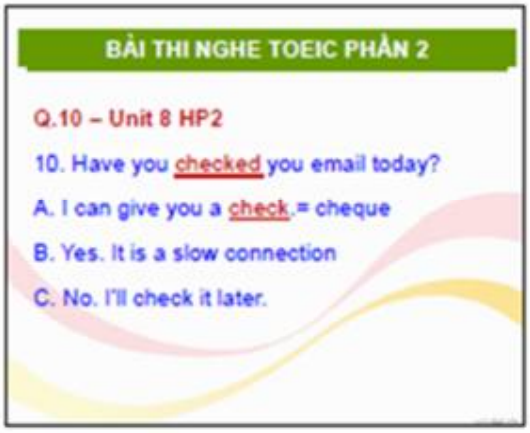
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.10 – Unit 8 HP2
10. Have you checked you email today?
A. I can give you a check.= cheque
B. Yes. It is a slow connection
C. No. I'll check it later.

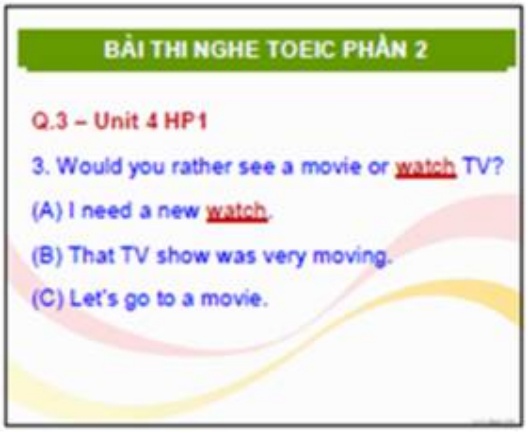
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.3 – Unit 4 HP1
3. Would you rather see a movie or watch TV?
(A) I need a new watch.
(B) That TV show was very moving.
(C) Let's go to a movie.

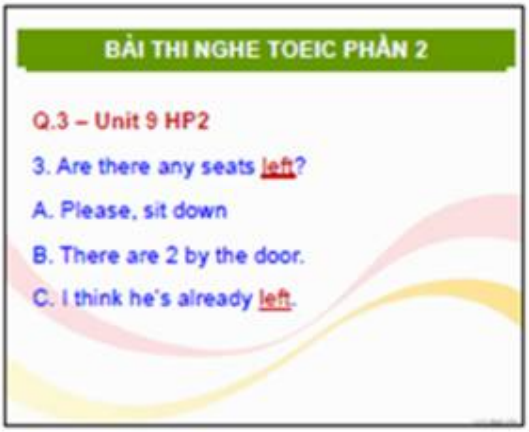
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.3 – Unit 9 HP2
3. Are there any seats left?
A. Please, sit down
B. There are 2 by the door.
C. I think he's already left.

PHỤ LỤC 2

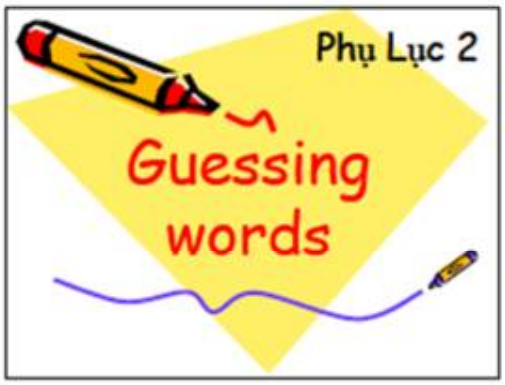
Phụ Lục 2
Guessing words

leaves

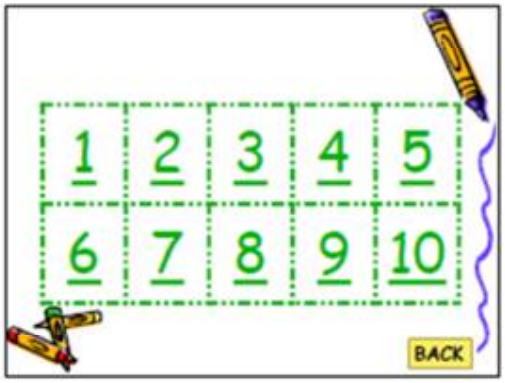
1 2 3 4 5
6 7 8 9 10
BACK

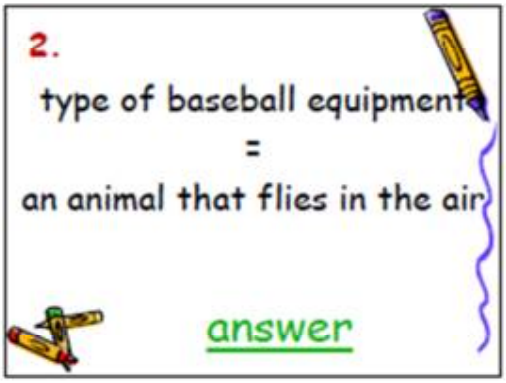
2.
type of baseball equipment
=
an animal that flies in the air
answer

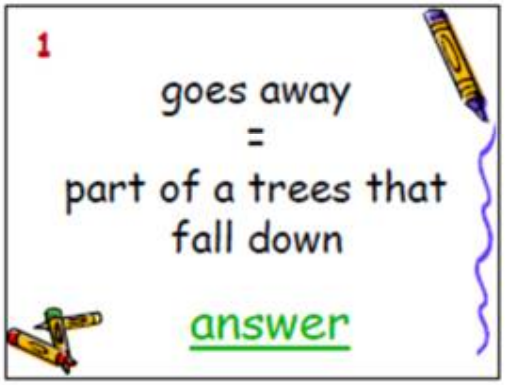
1
goes away
=
part of a trees that fall down
answer

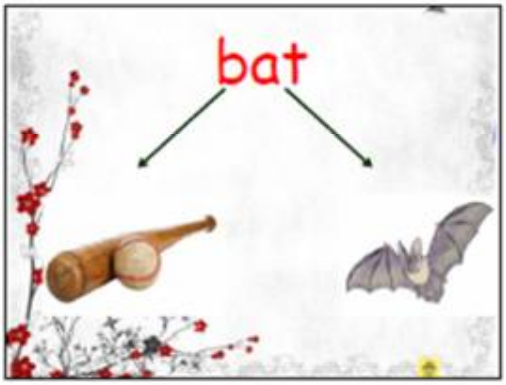
bat

PHỤ LỤC 3.1

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

EXERCISE 1

Choose the best answer from the choice A, B, C, D.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

1. Even though raking leaves is hard work, I don't mind it at all.

A: to work out

B: to obey

C: to pay attention to

D: to feel disturbed by

Answer: D

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

2. George had a(n) mind to become a chef, so he practiced cooking for his family.

A: the brain

B: awareness

C: intention or desire

D: attention

Answer: C

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

3. The manager held a meeting to address the issue of employee health benefits.

A: to speak or write to someone

B: to write a name or address on an envelope

C: to deal with or discuss

D: to put delivery directions

Answer: C

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

4. When you address an audience, be sure to make eye contact and speak clearly.

A: to speak to

B: to put delivery directions

C: to write a name or address on an envelope

D: to deal with or discuss

Answer: A

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

5. The doctor based her diagnosis on the medical test results.

A: a fundamental principle

B: the bottom layer or coating

C: to establish as a fact

D: of little or no value

Answer: C

PHỤ LỤC 3.2

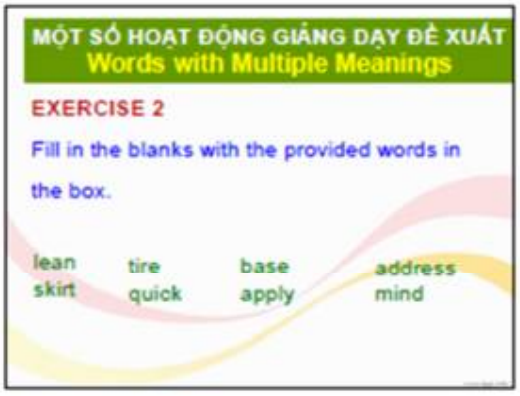
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
EXERCISE 2
Fill in the blanks with the provided words in the box.
lean
skirt
tire
quick
base
apply
address
mind

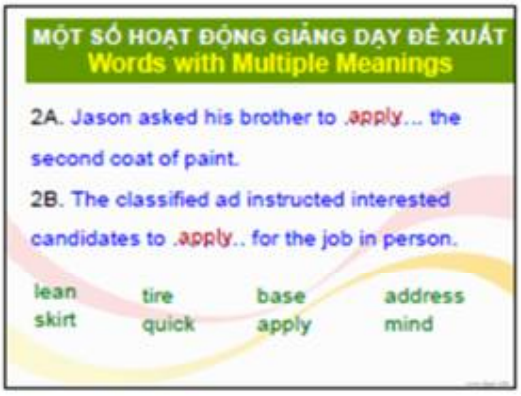
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
2A. Jason asked his brother to .apply... the second coat of paint.
2B. The classified ad instructed interested candidates to .apply.. for the job in person.
lean
skirt
tire
quick
base
apply
address
mind

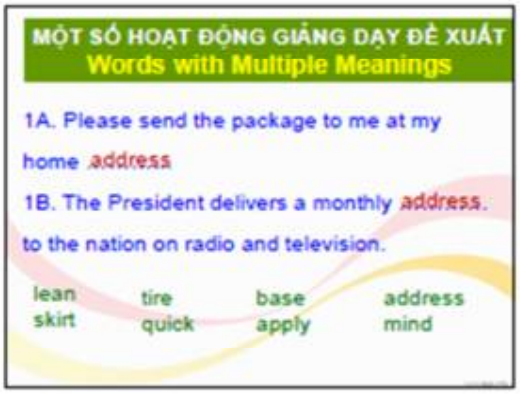
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
1A. Please send the package to me at my home .address
1B. The President delivers a monthly .address. to the nation on radio and television.
lean
skirt
tire
quick
base
apply
address
mind

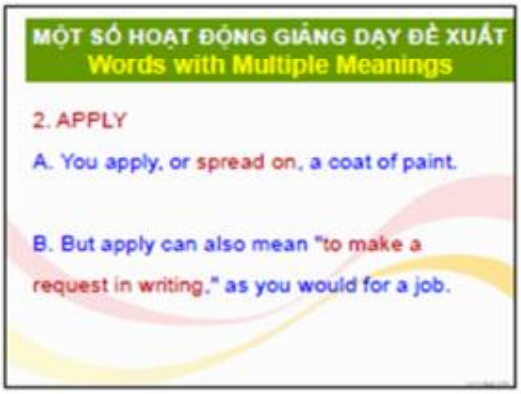
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
2. APPLY
A. You apply, or spread on, a coat of paint.
B. But apply can also mean "to make a request in writing," as you would for a job.

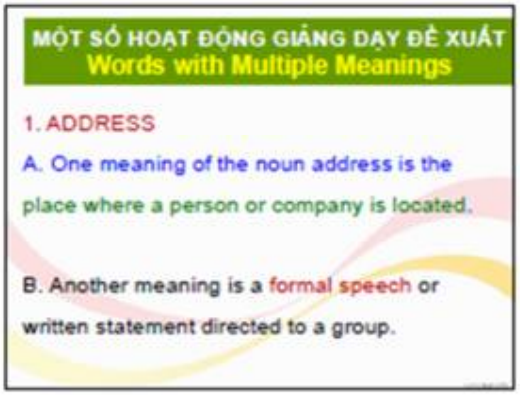
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
1. ADDRESS
A. One meaning of the noun address is the place where a person or company is located.
B. Another meaning is a formal speech or written statement directed to a group.

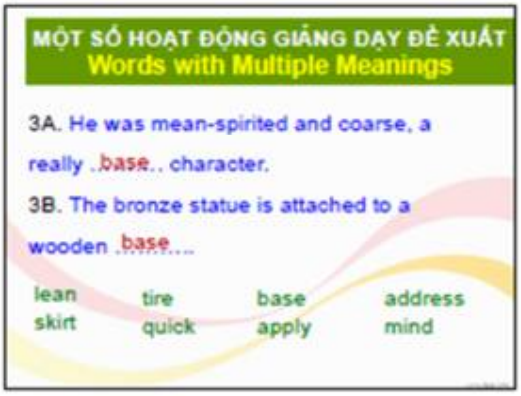
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings
3A. He was mean-spirited and coarse, a really .base.. character.
3B. The bronze statue is attached to a wooden .base....
lean
skirt
tire
quick
base
apply
address
mind

PHỤ LỤC 3.3

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

EXERCISE 3

Say "yes" for sentences that use the underlined word correctly.

Say "no" for sentences that do not use the underlined word correctly.

http://www.tv411.org/vocabulary/dictionary-thesaurus/words-multiple-meanings/activity/3/1

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

1. NO

Julie is a kind, generous, and base person.

Right! If Julie is kind and generous, then she is not mean-spirited or base.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

2. YES

The vase is made of base materials, so it is worthless.

Yes! Base materials are of little or no value.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

3. YES

She swears, curses often, and uses only the basest language.

Yes! In this context, base language means language that is unrefined and coarse, like swearing.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

4. YES

Tom has base motives for wanting this job. I don't trust him.

Correct! This is a correct use of the word. Base motives are morally low or untrustworthy.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
Words with Multiple Meanings

5. YES

We hiked all the way around on a path that skirted the pond.

Yes! A path that skirts the pond goes around the edge of it.

PHỤ LỤC 4

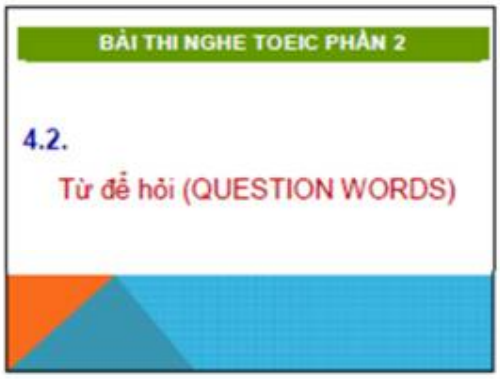
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
4.2.
Từ để hỏi (QUESTION WORDS)

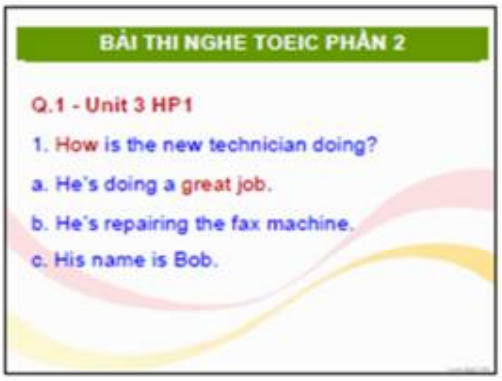
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.1 - Unit 3 HP1
1. How is the new technician doing?
a. He's doing a great job.
b. He's repairing the fax machine.
c. His name is Bob.

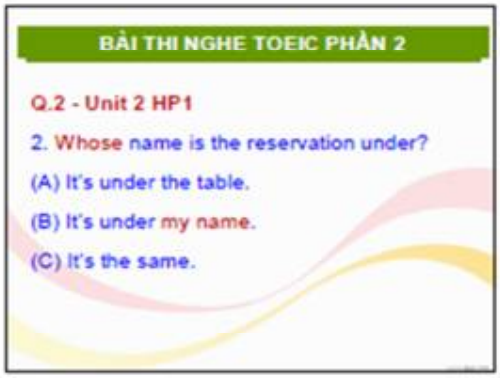
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.2 - Unit 2 HP1
2. Whose name is the reservation under?
(A) It's under the table.
(B) It's under my name.
(C) It's the same.

BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.4 - Unit 6 HP1
4. When was Rita born?
A. in HongKong
B. in 1973
C. since last week

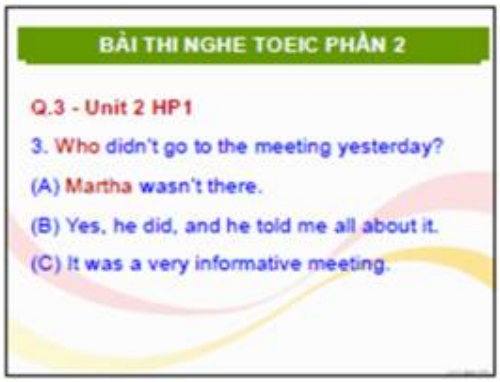
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.3 - Unit 2 HP1
3. Who didn't go to the meeting yesterday?
(A) Martha wasn't there.
(B) Yes, he did, and he told me all about it.
(C) It was a very informative meeting.

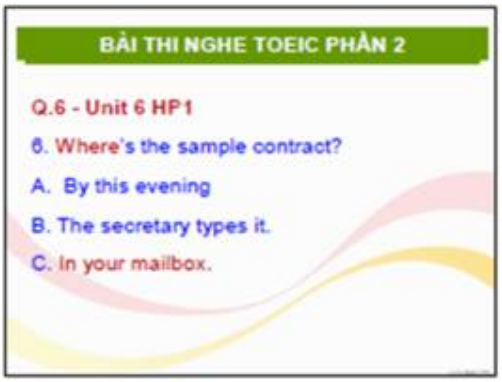
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
Q.6 - Unit 6 HP1
6. Where's the sample contract?
A. By this evening
B. The secretary types it.
C. In your mailbox.

PHỤ LỤC 5

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTION WORDS
GV có thể cung cấp cho SV các câu hỏi và trả lời sau:
1. WHERE
Q1: Where can I get the bus for Seoul?
A: At gate 3

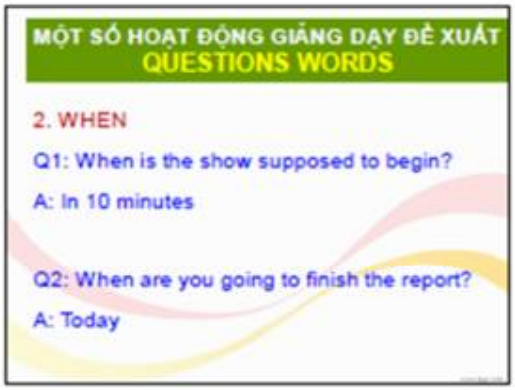
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTIONS WORDS
2. WHEN
Q1: When is the show supposed to begin?
A: In 10 minutes
Q2: When are you going to finish the report?
A: Today

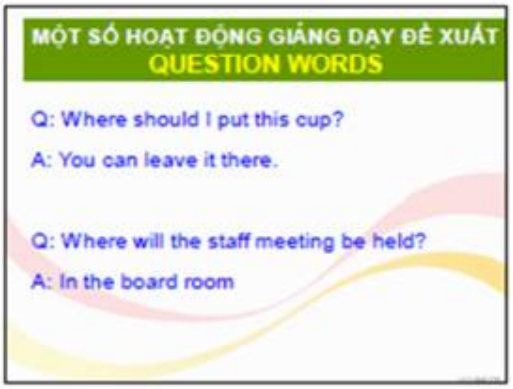
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTION WORDS
Q: Where should I put this cup?
A: You can leave it there.
Q: Where will the staff meeting be held?
A: In the board room

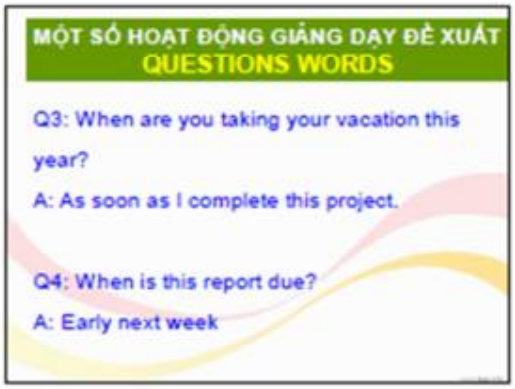
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTIONS WORDS
Q3: When are you taking your vacation this year?
A: As soon as I complete this project.
Q4: When is this report due?
A: Early next week

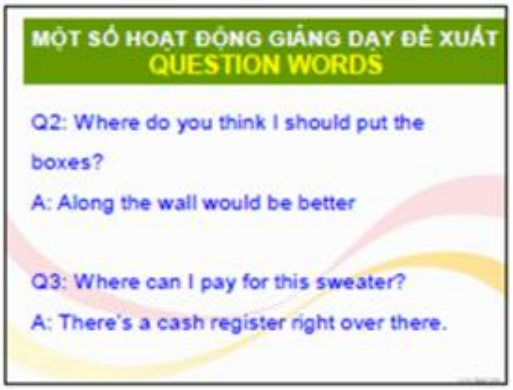
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTION WORDS
Q2: Where do you think I should put the boxes?
A: Along the wall would be better
Q3: Where can I pay for this sweater?
A: There's a cash register right over there.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTIONS WORDS
Q5: When did you reserve the hotel room?
A: 2 weeks ago

PHỤ LỤC 6

GAME 2
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
QUESTION WORDS

At gate 3
From 9 to 5
In my house
In front of the hotel
It leaves every 5 minutes.
Sorry, I'm a stranger here myself.
At the corner
In the board room
You can leave it here.
Where can I get the bus for the city center?

BACK
Magical hat
Team A
Team B

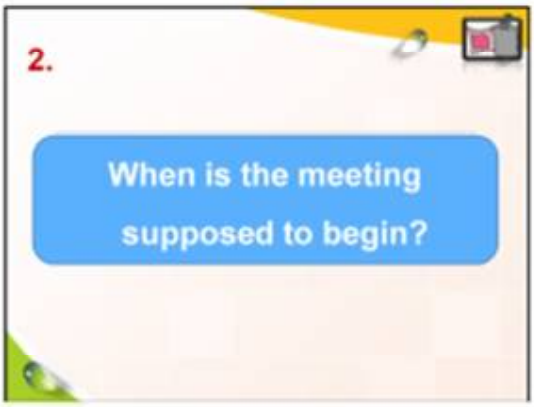
2.
When is the meeting supposed to begin?

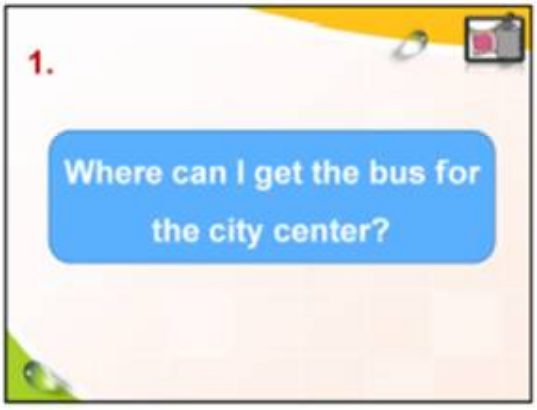
1.
Where can I get the bus for the city center?

today
In 10 minutes
Right here
In front of the hotel
At 8 sharp
As soon as possible
yesterday
At 6:30
It's nice to meet you.
When is the meeting supposed to begin?

PHỤ LỤC 7

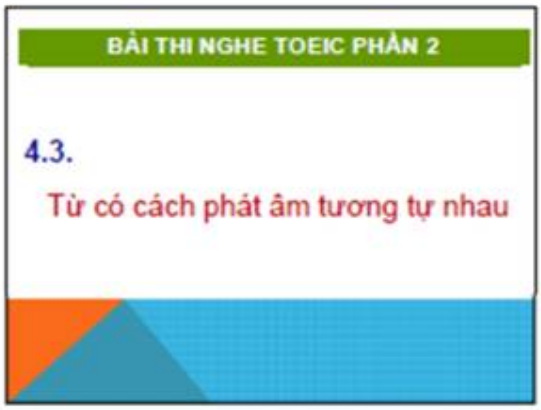
BÀI THI NGHE TOEIC PHẦN 2
4.3.
Từ có cách phát âm tương tự nhau

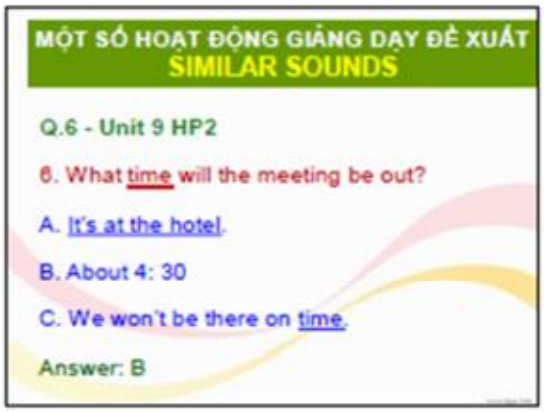
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
SIMILAR SOUNDS
Q.6 - Unit 9 HP2
6. What time will the meeting be out?
A. It's at the hotel.
B. About 4: 30
C. We won't be there on time.
Answer: B

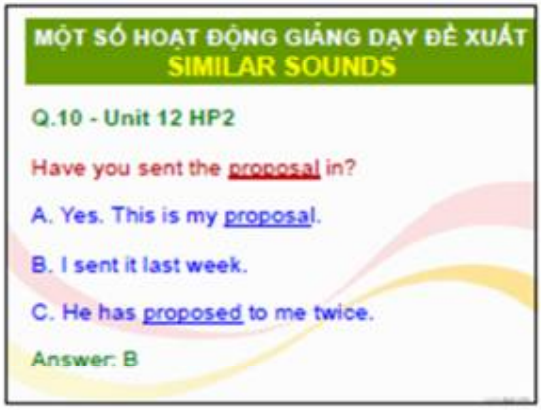
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
SIMILAR SOUNDS
Q.10 - Unit 12 HP2
Have you sent the proposal in?
A. Yes. This is my proposal.
B. I sent it last week.
C. He has proposed to me twice.
Answer: B

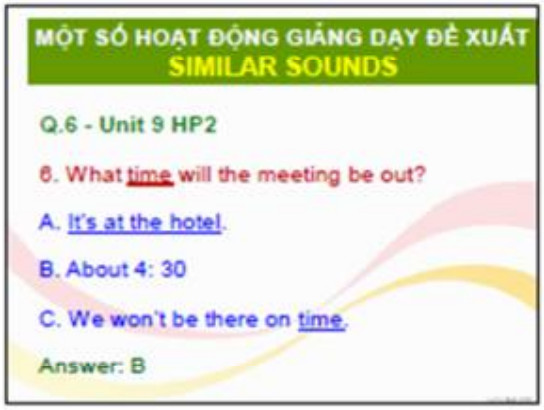
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
SIMILAR SOUNDS
Q.6 - Unit 9 HP2
6. What time will the meeting be out?
A. It's at the hotel.
B. About 4: 30
C. We won't be there on time.
Answer: B

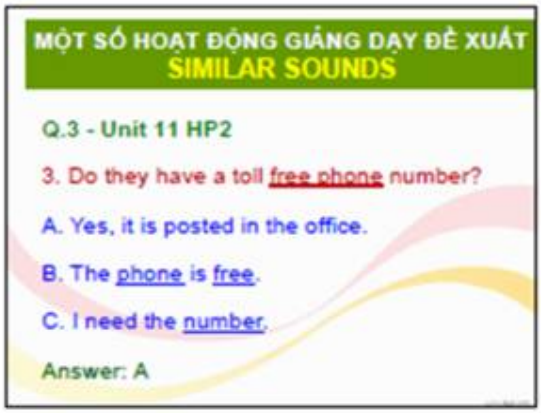
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
SIMILAR SOUNDS
Q.3 - Unit 11 HP2
3. Do they have a toll free phone number?
A. Yes, it is posted in the office.
B. The phone is free.
C. I need the number.
Answer: A

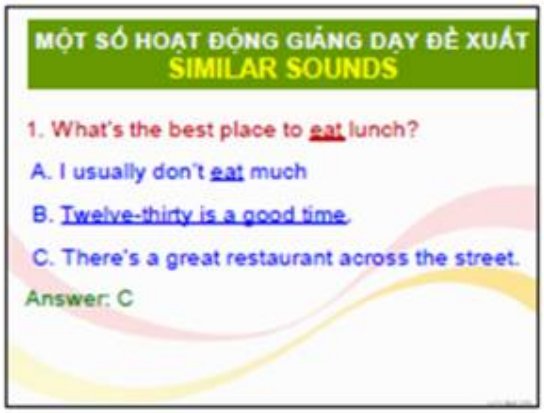
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐỀ XUẤT
SIMILAR SOUNDS
1. What's the best place to eat lunch?
A. I usually don't eat much
B. Twelve-thirty is a good time.
C. There's a great restaurant across the street.
Answer: C